TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 17/12/2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Các Thẩm phán: **Bà Nguyễn Bích Hạnh và bà Nguyễn Thị Thanh Hà**

Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thúy Hương**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên

Trong ngày 17/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 164/2024/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 560/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 317/2024/QĐXX-PT ngày 25/11/2024, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Ông Kim Văn Thuyết, sinh năm 1961. Địa chỉ: Đội 8 xã Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Bà Lưu Thanh Hương, sinh năm 1963. Địa chỉ: số 17 ngách 82, ngõ 459 phường Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Trong đơn xin ly hôn đề ngày 13/05/2024 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là ông Kim Văn Thuyết trình bày:***

Về tình cảm: Tôi và bà Lưu Thanh Hương kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội ngày 14/02/2014, cả hai đều là đăng ký kết hôn lần 2. Sau khi kết hôn tôi và bà Hương về nhà tôi ở tại Đội 8, thôn Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội. Chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, tháng 5/2017 tôi bị ốm đi cấp cứu tại BV Nông nghiệp I (Thanh Trì, Hà Nội), khi đi cấp cứu thì con gái đưa tôi đi, bà Hương bỏ tôi ở nhà đi Nam Định, sau đó tôi nhập viện, bà Hương không hỏi han chăm sóc tôi, sau khi tôi xuất viện thì bà Hương có về xin lỗi nhưng tôi cảm thấy khi tôi ốm đau thập tử nhất sinh bà không chăm sóc tôi, bỏ đi chơi, bỏ mặc, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, tôi muốn ly thân một thời gian để suy nghĩ. Sau đó tôi đề

nghị ly hôn thì bà Hương yêu cầu tôi phải cho bà 40m^2 đất nơi tôi đang ở (đó là đất của bố mẹ tôi để lại từ trước khi tôi kết hôn với bà Hương), tôi không đồng ý, nên bà Hương đã chuyển về ở phố Bạch Mai, bà bỏ đi từ tháng 6/2017 đến nay. Từ đó chúng tôi mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau, mâu thuẫn trầm trọng, nay tôi đã già, muốn ổn định cuộc sống, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Hương.

Về con chung: tôi và bà Hương không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nhà ở chung, tài sản chung, về công nợ chung: tôi và bà Hương không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/07/2024 và các lời khai tiếp theo, bị đơn là bà Lưu Thanh Hương trình bày:

Về tình cảm: Tôi xác nhận lời khai của ông Thuyết về quá trình vợ chồng tìm hiểu và đăng ký kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn, chúng tôi về chung sống tại nhà ông Thuyết ở đội 8, thôn Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội. Chúng tôi chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tôi thường xuyên phải đi lại giữa nhà cũ của tôi trên Hai Bà Trưng và tôi phải lo cho các con riêng của tôi, vì vậy, được một thời gian thì ông Thuyết tỏ thái độ không đồng ý. Từ đó ông Thuyết lạnh nhạt và đòi ly thân với tôi. Từ năm 2018 ông Thuyết và tôi sống ly thân, ông ở dưới tầng 1, tôi ở gác 2, tôi cũng hết sức hòa giải với ông Thuyết nhưng ông không đồng ý. Đến tháng 10/2018, khi ông Thuyết không có nhà, vợ cũ của ông Thuyết thường xuyên đến gây gổ và kiếm chuyện với tôi, nên tôi đã bỏ đi không ở cùng ông Thuyết nữa, vì con riêng của ông Thuyết và vợ cũ vẫn ở chung với tôi và ông Thuyết. Tôi đã nhiều lần nói với ông Thuyết để ông Thuyết bảo vệ tôi cũng như có phương án giải quyết, nhưng ông Thuyết không làm được. Khi tôi về Bạch Mai ở, ông Thuyết có gọi tôi ra quán café để nói chuyện hàn gắn và đề nghị với tôi, hai vợ chồng sẽ thuê nhà ở, nhưng tôi thấy không tin tưởng nên không đồng ý. Nay ông Thuyết đề nghị ly hôn, tôi nhận thấy vợ chồng hết tình cảm thì tôi không níu kéo, tôi đồng ý ly hôn với ông Thuyết.

Về con chung: tôi và ông Thuyết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nhà ở chung, tài sản chung, về công nợ chung: tôi và ông Thuyết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tôi đề nghị Tòa án xem xét cho tôi những vấn đề sau: Tôi cho ông Thuyết vay số tiền là 430 triệu đồng từ năm 2012 (khi tôi và ông Thuyết đang tìm hiểu) cho đến khi tôi và ông Thuyết chung sống cùng nhau, có tiền là tôi đưa cho ông và con riêng của ông. Số tiền 430 triệu này cho vay cụ thể như sau:

Ngày 01/3/2012 tôi cho ông Thuyết vay số tiền 100 triệu đồng, có viết giấy và đóng dấu của Công ty TNHH Đông Dược Phúc Thọ (là Công ty ông Thuyết là Giám đốc). Số tiền này ông Thuyết đã trả cho tôi (trả 2 lần, mỗi lần 50 triệu đồng, nay tôi không có ý kiến gì đối với khoản vay này).

Vào khoảng tháng 6-7/2012, tôi cho con ông Thuyết tên là Kim Văn Trung (vay 100 triệu đồng là vay tiền mặt, không viết giấy). Số tiền này Trung đã trả cho tôi, tôi không có yêu cầu gì đối với Trung. Khi Trung trả cho tôi thì có tôi và ông Thuyết, ông Thuyết cầm và không nói gì, theo tôi thì ông Thuyết nghĩ là của vợ cũng như của chồng, khi ông Thuyết cầm 100 triệu đồng đó thì tôi cũng đồng ý, vì tôi nghĩ để ông Thuyết cầm kinh doanh.

Năm 2014 khi tôi và ông Thuyết đã về ở với nhau, ông Thuyết bảo tôi góp vốn đầu tư xưởng rượu để mua thêm nồi nấu inox và nhiều dụng cụ khác, tôi đưa tiền mặt 100 triệu và con trai tôi tên Sầm Phi Long đưa cho ông Thuyết 50 triệu đồng (không viết giấy tờ gì) vì lúc đó tôi nghĩ là một gia đình nên tôi tin tưởng. Tôi không đồng ý đưa con trai tôi Sầm Phi Long vào tham gia tố tụng, việc đưa tiền cũng không viết giấy, nên giữa tôi và ông Thuyết sẽ giải quyết với nhau.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian tôi và ông Thuyết sống chung với nhau, tôi có chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và thỉnh thoảng đưa cho ông Thuyết chi tiêu với số tiền 80 triệu đồng, số tiền này tôi cũng không có giấy tờ gì để chứng minh.

Khoảng năm 2014, mẹ tôi mất, có để lại cho tôi 03 chỉ vàng, (do anh trai tôi là Lưu Thanh Sơn) đưa cho hai vợ chồng tôi, 03 chỉ vàng này ông Thuyết cũng cầm luôn, khi đưa vàng thì có mặt tôi và ông Thuyết, khi ông Thuyết cầm vàng thì tôi không nói gì, tôi nghĩ để ông cầm vì vợ chồng là một, ông cầm để kinh doanh mua bán nguyên liệu thuốc nam. Tôi yêu cầu ông Thuyết phải trả cho tôi 03 chỉ vàng, tương đương số tiền 21 triệu đồng. Tôi không đồng ý đưa anh trai tôi tên là Lưu Thanh Sơn vào tham gia tố tụng, việc đưa vàng này tôi không xuất trình được tài liệu chứng cứ.

Nay tôi yêu cầu ông Thuyết trả cho tôi 400 triệu đồng và 03 chỉ vàng (trả vàng hay 21 triệu đồng đều được), tôi không yêu cầu ông Thuyết phải trả lãi cho tôi. Tôi không xuất trình được tài liệu chứng cứ và không đưa ai lên Tòa được. Đề nghị Tòa án bảo vệ người phụ nữ, tiền là tôi một mình làm ra, vì nghĩ vợ chồng và không bao giờ nghĩ có ngày này nên tôi đã đưa cho ông Thuyết mà không có giấy tờ gì. Ông Thuyết phải trả cho tôi như tôi yêu cầu.

Ngoài ra tôi không còn yêu cầu gì khác.

Tại Bản án số 560/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đã xử và quyết định: Căn cứ *khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 271 và Điều 273 – BLTTDS. Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2015. Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.* Xử:

1/ Về hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa ông Kim Văn Thuyết và bà Lưu Thanh Hương.

2/ Về con chung: Xác nhận ông Kim Văn Thuyết và bà Lưu Thanh Hương không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về tài sản chung và nhà ở chung, về công nợ chung: Xác nhận ông Kim Văn Thuyết và bà Lưu Thanh Hương không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Dành quyền khởi kiện vụ án khác cho bà Lưu Thanh Hương về việc ông Thuyết nợ bà số tiền 150 triệu đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 04/9/2024, bà Lưu Thanh Hương kháng cáo về tài sản là 21 triệu đồng chưa thanh toán cho bà và 150 triệu đồng đã công nhận nhưng né tránh.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo và các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ.

Bà Lưu Thanh Hương trình bày: Tại Phiên tòa hôm nay, ông Kim Văn Thuyết đã thanh toán cho tôi 21 triệu đồng nên tôi không đề nghị giải quyết với số tiền này nữa. Trước đây vào năm 2013 và năm 2015, tôi có đưa tiền cho ông Thuyết 150 triệu đồng để góp vốn mở dây chuyền sản xuất rượu. Nay ông Thuyết cũng đã xác nhận có cầm số tiền trên nhưng không chịu trả tôi. Tôi đề nghị Tòa án xem xét buộc ông Thuyết phải trả tôi số tiền này.

Ông Kim Văn Thuyết trình bày: Tại Phiên tòa hôm nay tôi cũng đã thanh toán cho bà Hương 21 triệu đồng như đã hứa tại cấp sơ thẩm. Tôi xác nhân có nhận của bà Hương số tiền 150 triệu đồng nhưng số tiền này do toi và bà Hương có thỏa thuận cùng góp vốn để đầu tư vào dây chuyền sản xuất rượu. Do làm ăn thua lỗ nên dây chuyền này hiện vẫn còn để tại nhà tôi, nay bà Hương yêu cầu tôi trả lại khoản tiền cùng góp vốn thì tôi không đồng ý. Do là cùng góp vốn làm nên lời ăn lỗ chịu. Tại cấp sơ thẩm, tôi cũng đã đồng ý với phương án bán dây chuyền sản xuất rượu được bao nhiêu tiền thì chia mỗi người theo tỉ lệ góp vốn nhưng bà Hương không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Các đương sự và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn nên chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa, ông Thuyết đã thanh toán cho bà Hương 21 triệu đồng và bà Hương cũng không yêu cầu giải quyết vấn đề này nữa nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo này. Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự đều thể hiện số tiền 150 triệu đồng mà bà Hương đưa cho ông Thuyết là số tiền góp vốn đầu tư sản xuất. Tại cấp sơ thẩm, bà Hương không yêu cầu Tòa án tiến hành định giá tài sản nên cấp sơ thẩm đã dành quyền khởi kiện bằng vụ án khác là có căn cứ. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã xác định số tiền

trên là khoản nợ giữa ông Thuyết và bà Hương là chưa chính xác nên đề nghị sửa lại cách tuyên của bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án nên bà Hương không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận đưa ra xét xử phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa, ông Thuyết đã thanh toán cho bà Hương 21 triệu đồng và bà Hương cũng không yêu cầu giải quyết vấn đề này nữa nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo này. Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự đều thể hiện số tiền 150 triệu đồng mà bà Hương đưa cho ông Thuyết là số tiền góp vốn đầu tư sản xuất. Tại cấp sơ thẩm, bà Hương không yêu cầu Tòa án tiến hành định giá tài sản nên cấp sơ thẩm đã dành quyền khởi kiện bằng vụ án khác là có căn cứ. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã xác định số tiền trên là khoản nợ giữa ông Thuyết và bà Hương là chưa chính xác nên sửa lại cách tuyên của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về án phí: Bà Hương không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lưu Thanh Hương và sửa cách tuyên của Bản án sơ thẩm số 560/2024/HNGĐ-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội và sửa lại cách tuyên như sau:

1.1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa ông Kim Văn Thuyết và bà Lưu Thanh Hương.

1.2. Về con chung: Xác nhận ông Kim Văn Thuyết và bà Lưu Thanh Hương không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1.3. Về tài sản chung và nhà ở chung, về công nợ chung: Xác nhận ông Kim Văn Thuyết và bà Lưu Thanh Hương không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1.4. Dành quyền khởi kiện vụ án khác cho bà Lưu Thanh Hương về việc bà góp cho ông Thuyết số tiền 150.000.000đ *(một trăm năm mươi triệu đồng)* để đầu tư sản xuất.

2. Về án phí: Bà Lưu Thanh Hương không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng